TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhàn và ông Huỳnh Văn Dứt

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, số căn cước công dân 089094014502, sinh ngày 02/10/1994, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc X và bà Phạm Thị Mỹ D, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2025, tại Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1) Ông Tiêu Thanh T1, số căn cước công dân 089075009430, sinh ngày 15/7/1975; địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2) Ông Tiêu L, số căn cước công dân 089089011709, sinh ngày 18/11/1989; địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*Ông Lê Thanh S, số căn cước công dân 087098006886, sinh ngày 08/71998; địa chỉ: ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Ông Mã Hoàng L1, sinh năm 1969; vắng mặt;

2) Ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/12/2024, Nguyễn Chí T thuê Mã Hoàng L1 (là người chạy xe honda đỏ) chở T từ thị trấn H, huyện C (nay là xã H, tỉnh An Giang) đến cửa hàng mua bán xe máy "Thiện Phát" ở khóm T2, thị trấn M (nay là ấp T, xã L, tỉnh An Giang). Tại đây, T gặp Tiêu Thanh T1 là chủ cửa hàng và Tiêu L (cháu của T1, cùng mua bán xe với T1), T xem chiếc xe mô tô biển số 66F1-848.29, nhãn hiệu Exciter, được Tổng báo giá 23.000.000 đồng và kêu T chạy xe thử. Khi này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, nên lên xe, nhanh chóng để máy chạy đi. Do không thấy T trở lại, nên L2 đi tìm và trình bảo Công an thị trấn M (nay là Công an xã L, tỉnh An Giang).

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HDDG.TTHS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: Xe mô tô biển số 66F1-848.29, nhãn hiệu Exciter (đã qua sử dụng) có giá 20.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV11 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang đã truy tố: Bị can Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện của bị cáo T đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền là 20.000.000đồng.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên toà, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các biên bản xác minh, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 07/12/2024, tại cửa hàng mua bán xe máy "Thiện Phát" ở khóm T2, thị trấn M (nay là ấp T, xã L, tỉnh An Giang), bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi hành vi cướp giật xe mô tô biển số 66F1-848.29, nhãn hiệu Exciter của cửa hàng mua bán xe máy "Thiện Phát" với mục đích nhanh chóng để tẩu thoát, tổng trị giá tài sản là 20.000.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần xử lý nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra bị cáo phải lao động tích cực để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã có hành vi cố ý cướp giật tài sản của người khác. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đã đầu thú. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với L1 được T Thuê chở đến cửa hàng mua bán xe, nhưng không biết T chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý; Người tên S1 (không rõ họ, địa chỉ) hiện chưa làm việc được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đồng trị giá xe mô tô biển số 66F1-848.29, nhãn hiệu Exciter, tại phiên tòa bị cáo xác định là đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Tiêu Thanh T1, ông Tiêu L số tiền là 20.000.000đồng.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với việc bị cáo Nguyễn Chí T vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân khu vực 7-Đồng Tháp và Tòa án nhân dân khu vực 9-An Giang xét xử, hiện tại, các bản án chưa có hiệu lực, cho nên không tổng hợp hình phạt trong bản án này, đến giai đoạn Thi hành án sẽ tổng hợp sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/01/2025).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho ông Tiêu Thanh T1, ông Tiêu L số tiền là 20.000.000đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng